TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19 – 11 – 2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Văn Trạng.

Ông: Nguyễn Minh Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/20187/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 11/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị Ch, sinh năm 1988 *(Vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn*: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1984 *(Vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Số 35, ấp T, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2018, nguyên đơn chị Lương Thị Ch trình bày như sau:

Ngày 13/7/2010 chị và anh L có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Ngày cưới gia đình bên vợ và bên chồng có cho một số nữ trang nhưng vợ chồng đã chi xài hết. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi với nhau thường xuyên, vợ chồng sống không hạnh phúc. Anh L đã bỏ địa phương đi từ năm 2011 cho đến nay, không biết anh L đi đâu, không ai liên lạc được với anh L. Ngày 16/7/2018 Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm đã chấp nhận yêu cầu của chị về việc yêu cầu tuyên bố anh Đinh Văn L mất tích.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xem xét, giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Đinh Văn L

Về con chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Bị đơn, anh Đinh Văn L từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lương Thị Ch vắng mặt, nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt; còn bị đơn anh Đinh Văn L đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do; nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ch và anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ch và anh Đinh Văn L được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/9/2015. Thấy rằng, hôn nhân của chị Ch và anh L là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa anh L và chị Ch đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị Ch trình bày vợ chồng sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi với nhau thường xuyên, vợ chồng sống không hạnh phúc, anh L đã bỏ địa phương đi từ năm 2011 cho đến nay, không biết anh L đi đâu, không ai liên lạc được với anh L từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, chị Ch đã yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm tuyên bố anh L mất tích và Tòa án nhân thị xã Ngã Năm đã ban hành Quyết định số 02/2018/QĐVDS-ST, ngày 16/7/2018 tuyên bố anh Đinh Văn L, sinh năm 1984. Nơi cư trú cuối cùng: Số 35, ấp T, xã LB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã mất tích. Do đó, HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị Ch được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh L và chị Ch không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: không ai yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lương Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Ch.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ch được ly hôn với anh Đinh Văn L.

- Về con chung: không có con chung nên không đặt ra xem xét, gải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Anh L, chị Ch không yêu cầu xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Lương Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005022 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Chị Ch đã nộp xong tiền án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Bình - TX Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn